

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 83/2019/HS-ST

Ngày: 26-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Đình

Bà Võ Thị Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh ngày 19/5/1990 tại thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn V, huyện U, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn C và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Nguyễn Thị H1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 đến nay; *Có mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Thúc Th; sinh năm 1983; Trú tại: Số nhà 24, đường M, tổ 8, phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; *Vắng mặt*

2. Anh Trần Hải Tr; Sinh năm: 1987; Trú tại: Số nhà 05, ngõ 10, đường D, phường D, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên; *Vắng mặt*

3. Chị Nguyễn Thị H1; Sinh năm: 1984; Trú tại: Số nhà 02A, ngõ 27, đường T, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua sự giới thiệu của chị Nguyễn Thị H1 (vợ Trịnh Văn H), từ ngày 19/10/2017 đến ngày 28/8/2019 tại số nhà 02A, ngõ 27, đường T thuộc phường N, thành phố H, Trịnh Văn H đã cho anh Bùi Thức Th vay 14 lần với lãi suất cao gấp trên 5 lần mức lãi suất cho vay tối đa quy định của Bộ luật Dân sự, tổng số tiền vay 285.000.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 224.764.000 đồng. Đến 10 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, khi anh Bùi Thức Th đang thanh toán tiền lãi cho Trịnh Văn H tại địa chỉ nêu trên thì bị tổ công tác Công an thành phố Hà Tĩnh phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng. Hành vi cụ thể như sau:

- Ngày 19/10/2017, H cho anh Th vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương ứng 109,5%/năm). Tiền lãi anh Th phải trả 2.700.000 đồng/tháng. Ngày 19/8/2019, anh Th thanh toán 30.000.000 đồng tiền gốc. Tính từ 19/10/2017 đến 19/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 22 tháng là 59.400.000 đồng. Trong đó, tiền lãi từ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) đến ngày 19/8/2019 là 53.010.000 đồng (589 ngày). Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 9.682.000 đồng (20%/năm). Như vậy, H thu lợi bất chính 43.328.000 đồng.

- Ngày 03/12/2017, H cho anh Th vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 900.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 20 tháng là 18.000.000 đồng. Trong đó, tiền lãi từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/8/2019 là 17.190.000 đồng (573 ngày). Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 3.140.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 14.050.000 đồng. Số tiền gốc 10.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 07/02/2018, H cho anh Th vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 900.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 18 tháng là 16.200.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 2.959.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 13.241.000 đồng. Số tiền gốc 10.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 22/6/2018, H cho anh Th vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 900.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 14 tháng là 12.600.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 2.301.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 10.299.000 đồng. Số tiền gốc 10.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 21/8/2018, H cho anh Th vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 2.700.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 12 tháng là 32.400.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 5.918.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 26.482.000 đồng. Số tiền gốc 30.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 11/9/2018, H cho anh Th vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 1.800.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 11 tháng là 19.800.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 3.616.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 16.184.000 đồng. Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 18/9/2018, H cho anh Th vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 1.800.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 11 tháng là 19.800.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 3.616.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 16.184.000 đồng. Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 15/10/2018, H cho anh Th vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 2.700.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 15/7/2019, anh Th đã thanh toán 30.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi của 09 tháng là 24.300.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 4.438.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 19.862.000 đồng.

- Ngày 25/10/2018, H cho anh Th vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 1.800.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 10 tháng là 18.000.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 3.288.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 14.712.000 đồng. Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 16/11/2018, H cho anh Th vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 900.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 16/5/2019, anh Th đã thanh toán 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi của 06 tháng là 5.400.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 986.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 4.414.000 đồng.

- Ngày 24/11/2018, H cho anh Th vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 1.800.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 09 tháng là 16.200.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 2.959.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 13.241.000 đồng. Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 01/01/2019, H cho anh Th vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 1.350.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 07 tháng là 9.450.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa

là 1.726.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 7.724.000 đồng. Số tiền gốc 15.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

- Ngày 27/01/2019, H cho anh Th vay số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 2.800 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương ứng 102,2%/năm). Tiền lãi anh Th phải trả 3.360.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 27/7/2019, anh Th đã thanh toán 40.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi của 06 tháng là 20.160.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 3.945.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 16.215.000 đồng.

- Ngày 26/02/2019, H cho anh Th vay số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Tiền lãi anh Th phải trả 1.800.000 đồng/tháng. Tính đến ngày 28/8/2019, anh Th đã thanh toán tiền lãi của 06 tháng là 10.800.000 đồng. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Th tối đa là 1.972.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 8.828.000 đồng. Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh Th chưa thanh toán cho H.

*Ngoài ra, từ ngày 20/9/2018 đến ngày 14/8/2019, Trịnh Văn H còn cho anh Trần Hải Tr vay 03 lần tổng số tiền 28.000.000 đồng với lãi suất cao gấp trên 5 lần mức lãi suất cho vay tối đa quy định của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số tiền 2.260.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 20/9/2018, H cho anh Tr vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.300 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương ứng 120,45%/năm), thời hạn vay 01 tháng. H quy tròn tiền lãi là 1.000.000 đồng trừ vào tiền gốc và đưa cho anh Tr 9.000.000 đồng. Ngày 20/10/2018, anh Tr thanh toán 10.000.000 đồng tiền gốc cho H. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Tr tối đa là 164.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 836.000 đồng.

- Ngày 03/12/2018, H cho anh Tr vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.300 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn vay 01 tháng. H quy tròn tiền lãi là 1.000.000 đồng trừ vào tiền gốc và đưa cho anh Tr 9.000.000 đồng. Ngày 03/01/2019, anh Tr thanh toán 10.000.000 đồng tiền gốc cho H. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh Tr tối đa là 164.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 836.000 đồng.

- Ngày 14/8/2019, H cho anh Tr vay số tiền 8.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương ứng 109,5%/năm), thời hạn vay 01 tháng. H trừ 720.000 đồng tiền lãi vào tiền gốc và đưa cho anh Tr 7.280.000 đồng. Vào cuối tháng 9/2019, anh Tr đã thanh toán 8.000.000 đồng tiền gốc cho H. Đối với khoản vay trên, theo quy định pháp luật số tiền lãi H được phép thu của anh T tối đa là 132.000 đồng. Như vậy, H thu lợi bất chính 588.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Trịnh Văn H 01 giấy biên nhận vay tiền mang tên Bùi Thức Th vay tiền vào ngày 19/10/2017; 01 hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 15/10/2017; 01 quyển sổ nhãn hiệu Phúc Vinh, bìa da màu nâu có các trang có nội dung được đánh số từ 01 đến 55 thể hiện nội dung vay mượn tiền; 13 giấy vay tiền các loại thể hiện người vay là anh Bùi Thức Th được đánh số từ 01 đến

13; 24 tờ giấy biên nhận vay tiền chưa ghi nội dung; 04 hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo chưa ghi nội dung; 05 tờ hợp đồng vay tiền chưa ghi nội dung; 01 hộp mực dấu màu đỏ, 01 điện thoại di động Nokia TA 1010 màu đen có gắn sim số 0947906999 và số tiền 24.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 256/PC09-KTHS ngày 25/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh đã kết luận:

+ Chữ viết trên quyền sở hữu nhãn hiệu Phúc Vinh, bìa bằng da màu nâu, các trang có nội dung được đánh số thứ tự từ 01 đến 55 thể hiện việc vay mượn tiền (trừ chữ viết “Đặng Quốc Huy” trên trang số 48) là chữ viết của Trịnh Văn H;

+ Chữ viết “Đặng Quốc Huy” trên trang số 48 không phải chữ viết của chị Nguyễn Thị H1.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thức Th yêu cầu Trịnh Văn H trả lại số tiền lãi thu vượt quá quy định, còn anh Trần Hải Tr không yêu cầu H trả lại số tiền trên.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKSTPHT ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “***Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trịnh Văn H phạm tội “***Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự***”. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Văn H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung phạt tiền Trịnh Văn H từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày do không hiểu biết pháp luật nên đã phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Trịnh Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 19/10/2017 đến ngày 28/8/2019, tại nhà trọ số 02A, ngõ 27 đường Hà Huy Tập thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trịnh Văn H đã cho anh Bùi Thức Th vay 14 lần liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian với lãi suất từ 102,2%/năm đến 109,5%/năm (cao gấp 5,11 lần đến 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), tổng số tiền vay 285.000.000 đồng, thu lợi bất chính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/8/2019 là 224.764.000 đồng. Ngoài ra, Trịnh Văn H còn cho anh Trần Hải Tr vay 03 lần tổng số tiền 28.000.000 đồng với lãi suất từ 109,5%/năm đến 120,45%/năm (cao gấp 5,475 đến 6,0225 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính 2.260.000 đồng. Tổng cộng, Trịnh Văn H đã thu lợi bất chính từ việc cho anh Bùi Thức Th và anh Trần Hải Tr vay lãi nặng là 227.024.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cần xem xét giảm nhẹ một phần vì bị cáo không có tiền tiết kiệm nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố mẹ vợ là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thức Th yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi bị cáo thu vượt quá quy định pháp luật. Xét đối với 14 lần bị cáo cho anh Th vay với lãi suất trên 100%/năm, thu tiền lãi vượt quá lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự từ ngày 01/01/2018 đến 28/8/2019 số tiền 224.764.000 đồng, theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực nên khoản tiền lãi vượt quá được trả lại cho người vay. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh Th, buộc bị cáo phải trả lại cho anh Th số tiền 224.764.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hải Tr không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi bị cáo thu vượt quá quy định pháp luật nên miễn xét.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 313.000.000đ mà bị cáo dùng để cho vay, gồm: cho anh Bùi Thức Th vay 285.000.000 đồng và cho anh Trần Hải Tr vay 28.000.000 đồng, là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Anh Th đã trả 110.000.000 đồng và anh Tr đã trả 28.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo, còn 175.000.000đ tiền gốc anh Th chưa trả cho bị cáo nên tịch thu tại bị cáo số tiền 138.000.000 đồng, truy thu tại anh Bùi Thức Th số tiền 175.000.000 đồng.

- Đối với số tiền lãi mà bị cáo thu của người vay không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, gồm: Thu của anh Bùi Thức Th 50.546.000 đồng, thu của anh Trần Hải Tr 460.000 đồng, tổng cộng 51.006.000 đồng là khoản tiền phát sinh từ việc bị cáo phạm tội mà có, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi bị cáo thu vượt quá quy định pháp luật của anh Trần Hải Tr 2.260.000 đồng anh Tr không yêu cầu bị cáo trả lại, là tiền phát sinh từ việc bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tổng cộng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 191.266.000 đồng tại Trịnh Văn H. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 24.000.000 đồng. Vì vậy, tịch thu số tiền 24.000.000đ có trong tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Tĩnh, tiếp tục truy thu số tiền 167.266.000 đồng tại bị cáo và truy thu số tiền 175.000.000 đồng tại anh Bùi Thức Th.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy biên nhận vay tiền mang tên Bùi Thức Th vay tiền vào ngày 19/10/2017; 01 hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 15/10/2017; 01 quyển sổ nhãn hiệu Phúc Vinh, bìa da màu nâu có các trang có nội dung được đánh số từ 01 đến 55 thể hiện nội dung vay mượn tiền; 13 giấy vay tiền các loại thể hiện người vay là anh Bùi Thức Th được đánh số từ 01 đến 13; 24 tờ giấy biên nhận vay tiền chưa ghi nội dung; 04 hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo chưa ghi nội dung; 05 tờ hợp đồng vay tiền chưa ghi nội dung là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 hộp mực dấu màu đỏ, 01 điện thoại di động Nokia TA 1010 màu đen có gắn sim số 0947906999 và số tiền 24.000.000 đồng của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội. 01 hộp mực dấu màu đỏ không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia TA 1010 màu đen có gắn sim số 0947906999 căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị H1 đã giới thiệu cho anh Bùi Thức Th vay tiền của Trịnh Văn H nhưng xét chị H1 không biết cụ thể số tiền cho vay, mức lãi suất cho vay nên không xử lý đối với chị H1 là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Trịnh Văn H** phạm tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**”.

Xử phạt **Trịnh Văn H 15 (mười lăm) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trịnh Văn H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền **Trịnh Văn H 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)**.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 468, các Điều 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự: Buộc Trịnh Văn H phải trả lại cho anh Bùi Thức Th số tiền 224.764.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Bùi Thức Th đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Trịnh Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 191.266.000 đồng tại Trịnh Văn H; nhưng bị cáo được trừ số tiền 24.000.000đ có trong tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh; bị cáo còn phải nộp 167.266.000 đồng;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 175.000.000 đồng tại anh Bùi Thức Th.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy biên nhận vay tiền mang tên Bùi Thức Th vay tiền vào ngày 19/10/2017; 01 hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 15/10/2017; 01

quyển sổ nhãn hiệu Phúc Vinh, bìa da màu nâu có các trang có nội dung được đánh số từ 01 đến 55 thể hiện nội dung vay mượn tiền; 13 giấy vay tiền các loại thể hiện người vay là anh Bùi Thức Th được đánh số từ 01 đến 13; 24 tờ giấy biên nhận vay tiền chưa ghi nội dung; 04 hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo chưa ghi nội dung; 05 tờ hợp đồng vay tiền chưa ghi nội dung thu tại Trịnh Văn H;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia TA 1010 màu đen thu giữ của bị cáo;

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp mực dấu màu đỏ, sim số 0947906999 của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23; khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 11.238.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; THAPT;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền